

Bản án số: **09/2022/HSST**

Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Minh Đón**

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Lan Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2021/HSST ngày 09/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T – sinh năm: 2001; ĐKHKTT: thôn A, T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N; Con bà: Trương Thị Q; Danh chỉ bản số 415 lập ngày 28/05/2021 tại Công an quận Cầu Giấy; Tiền án: ngày 04/11/2021, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày 21/05/2021; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 22/06/2021; Bị cáo bị tạm giam ngày 19/07/2021 theo lệnh giam của Công an quận Thanh Xuân; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị H – sinh năm: 2000; ĐKHKTT: xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B; Con bà: Nguyễn Thị L; Danh chỉ bản số 417 lập ngày 28/05/2021 tại Công an quận Cầu Giấy; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị cáo bị bắt ngày 21/05/2021; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 22/06/2021; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Anh T – sinh năm: 1996; ĐKHKT: tổ dân phố T, phường T, quận N, Hà Nội; **Chỗ ở:** tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Dư Quang T – sinh năm: 1997; ĐKHKT: thôn K, xã Đ, huyện Ú, Hà Nội; **Chỗ ở:** tổ A, phường Y, quận C, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Văn H – sinh năm: 1987; ĐKHKT: tổ dân phố số A, phường Y, quận C, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Văn Thị Thu T – sinh năm: 1993; ĐKHKT: tổ dân phố A, phường C, quận B, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Chị Dương Thị Bảo C - sinh ngày: 18/12/2003; ĐKHKT: thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30' ngày 20/05/2021, Công an phường Y kiểm tra hành chính khách sạn Đ (địa chỉ: số A đường N, phường Y, quận C, Hà Nội) phát hiện tại phòng 403: Lê Anh T (sinh năm: 1996; ĐKHKT: tổ dân phố T, phường T, quận N, Hà Nội) đang quan hệ tình dục với Văn Thị Thu T (sinh năm: 1993; ĐKHKT: tổ dân phố A, phường C, quận B, Hà Nội); phòng 301 có Nguyễn Văn H (sinh năm: 1987; ĐKHKT: tổ dân phố số A, phường Y, quận C, Hà Nội) và Nguyễn Thị T đang nằm ngủ; phòng 503 có Dư Quang T (sinh năm: 1997; ĐKHKT: thôn K, xã Đ, huyện Ú, Hà Nội) và Dương Thị Bảo C (sinh ngày: 18/12/2003; ĐKHKT: thôn T, xã D, huyện Đ, Hà Nội) đang nằm nói chuyện. Tại chỗ, Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C khai việc bán dâm thông qua Nguyễn Thị T. Nguyễn Thị H là người gọi C và Thu T đi bán dâm cho khách.

Cùng ngày, Nguyễn Thị H đến Công an phường Y đầu thú về hành vi Môi giới mại dâm. Thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bên trong lắp sim số 0965.571.207.

Ngoài ra, cơ quan công an thu giữ của:

- Dương Thị Bảo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số Imei 352848112043514.

- Văn Thị Thu T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím than lắp sim số 0986.816.147.

- Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng lắp sim số 0388.342.720.

- Nguyễn Thị T số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp sim số 0389.236.042.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: khoảng 12h ngày 20/05/2021, T được người bạn xã hội tên là L (chưa rõ nhân thân) nhắn tin Zalo với T bảo đi ăn với khách giá 2.000.000 đồng, T đồng ý nên L bảo T 13h cùng ngày đến quán dê tại số A phố V, phường T, quận C, Hà Nội. Đến 12h40' cùng ngày, T đi taxi đến quán dê số A phố V. T có gọi điện thoại đến số 0388.342.720 để khách đón T nhưng khi đến cửa quán, T gặp L và cùng đi lên tầng 2 của quán. Khi lên đến nơi, T gặp 03 thanh niên ngồi nói chuyện và giới thiệu là Nguyễn Văn H, Lê Anh T và Dư Quang T. Khi T ngồi bên cạnh H thì H đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng. Ngồi ăn và uống rượu được khoảng 5 phút thì L đi có việc, còn lại T, H, T, T vẫn tiếp tục ngồi ăn và uống rượu. Đến khoảng 13h20' cùng ngày, H, T và T bảo với T “em có đi đến Z không?”. T hiểu là đi bán dâm nên bảo với H là có đi giá 3.000.000 đồng. H đồng ý và bảo với T gọi thêm 02 người nữa để bán dâm cho T và T. Lúc này, T sử dụng Zalo “T A” nhắn tin cho Nguyễn Thị H có Zalo là “H L” bảo có đi bán dâm được không, H bảo đang đến tháng nên không đi được nên T bảo H gọi giúp 02 bạn đến đi bán dâm. H đồng ý và gửi ảnh của Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C cho T, T đưa ảnh cho Lê Anh T, Dư Quang T xem và đồng ý, T báo lại cho H mua dâm với giá 3.000.000 đồng/1 người/1 lượt. H bảo T cắt lại 300.000 đồng/1 người/1 lượt, H sẽ được hưởng lợi 200.000 đồng tiền môi giới và T được hưởng lợi 400.000 đồng tiền môi giới cho Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C đi bán dâm. Đến khoảng 14h30' cùng ngày, Văn Thị Thu T đến quán số A phố V gọi cho T xuống đón thì T bảo lên tầng 2. Một lúc sau thì Dương Thị Bảo C đến. Tại quán, T bảo Thu T ngồi bên cạnh T, còn C đến ngồi bên cạnh T. Sau khi thanh toán tiền ăn, T và T mỗi người đưa cho Nguyễn Thị T số tiền 500.000 đồng. Sau đó, tất cả đi lên xe ô tô của T đến khách sạn Đ. T lấy phòng, Nguyễn Thị T đi cùng H lên phòng 301, T đi cùng Thu T lên phòng 403 và T đi cùng C lên phòng 503. Khi lên trên phòng, H mệt nằm ngủ còn T vào phòng tắm. Đến khoảng 15h30' thì bị lực lượng Công an phường Y kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Nguyễn Thị H khai: khoảng 13h20' ngày 20/05/2021, khi T nhắn tin cho H rủ H đi bán dâm nhưng do H không đi được nên T bảo H gọi giúp 02 bạn. Sau đó, H gửi ảnh của Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C cho T, T đồng ý và báo lại với H với giá mua dâm là 3.000.000 đồng/1 người. H thỏa thuận với T là cắt lại 300.000 đồng/1 lượt bán dâm và chia nhau. H hưởng 100.000 đồng/1 lượt và T hưởng 200.000 đồng/1 lượt. Sau khi thỏa thuận xong, H nhắn tin Zalo với Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C đến để bán dâm cho khách với giá 3.000.000 đồng/1 lượt và cắt lại 300.000 đồng/1 lượt, T và C đồng ý nên H gửi số điện thoại của Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C cho Nguyễn Thị T.

Các gái bán dâm Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C đều khai nhận: T và Chi nhận được cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T và đồng ý đi bán dâm.

Tiến hành nhận dạng: Nguyễn Thị T nhận dạng ra Nguyễn Thị H là người giúp T liên hệ với 02 gái bán dâm để đi bán dâm cho khách của T tại khách sạn Đ. Nguyễn Văn H nhận dạng ra Nguyễn Thị T là người đã thỏa thuận bán dâm cho anh H, đồng thời gọi thêm 02 bạn nữ đến để bán dâm cho T và T vào khoảng 15h30' ngày 20/05/2021 tại khách sạn Đ. Nguyễn Thị H nhận dạng ra Nguyễn Thị

T là người liên hệ với H nhờ tìm 02 gái bán dâm để đi bán dâm cho khách. Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C nhận dạng ra Nguyễn Thị H là người gọi và môi giới cho C và Thu T đi bán dâm cho khách của Nguyễn Thị T tại khách sạn Đ, Nguyễn Thị T là người dẫn C và Thu T đi bán dâm cho khách.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai của T và H phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người liên quan, gái bán dâm, khách mua dâm và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Ngày 23/05/2021, Công an quận Cầu Giấy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh T về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn Thị Thu T về hành vi bán dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với Dư Quang T và Dương Thị Bảo C khai nhận: khi ngồi ăn uống tại quán, T có hỏi năm sinh của C và C nói sinh năm 2000. Khi đến khách sạn do T mệt nên không có nhu cầu mua dâm với C nữa nên T không trả tiền mua dâm cho C. Vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với T về hành vi mua dâm người dưới 18 tuổi.

Đối với Nguyễn Văn H, khi lên phòng 301, H mệt nằm ngủ còn T vào phòng tắm. Do vậy không có căn cứ để xử phạt hành chính đối với H về hành vi mua dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với anh Nguyễn Xuân S (sinh năm: 1979; Địa chỉ: tổ A, phường Đ, quận H, Hà Nội) là chủ khách sạn Đ, hoạt động kinh doanh có đầy đủ giấy phép theo quy định. Khi Lê Anh T đến thuê 03 phòng 301, 403 và 503, anh Vũ Đình M (sinh năm: 1976; Địa chỉ: N, quận A, Hải Phòng) là nhân viên quản lý, trực lễ tân nhà nghỉ có vào sổ khai báo lưu trú theo quy định. Do Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn H, Lê Anh T, Văn Thị Thu T, Dư Quang T và Dương Thị Bảo C đến cùng nhau thuê phòng, anh M không biết họ đến thuê phòng để mua bán dâm nên không có căn cứ xét xử phạt vi phạm đối với khách sạn Đ.

Về vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số Imei 352848112043514 thu giữ của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bên trong lắp sim số 0965.571.207 thu giữ của H; số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím than lắp sim số 0986.816.147 thu giữ của Thu T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng lắp sim số 0388.342.720 thu giữ của H; số tiền 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng lắp sim số 0389.236.042 thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định các đối tượng đã sử dụng điện thoại, tiền để thực hiện hành vi mua bán dâm.

Tại bản cáo trạng số 273/CT-VKSCG ngày 28/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm a, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 (đối với bị cáo T) Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Thị T từ 46 tháng tù đến 50 tháng tù, cộng với hình phạt 36 tháng tù tại bản án số 232/2021/HSST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 82 tháng tù đến 86 tháng tù.

- Nguyễn Thị H từ 42 tháng tù đến 46 tháng tù.

Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu sung công quỹ Nhà nước 05 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và số tiền 4.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo thấy mình có tội và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp nội dung bản cáo trạng, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: ngày 20/05/2021, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị H đã có hành vi làm trung gian giới thiệu cho Văn Thị Thu T và Dương Thị Bảo C bán dâm cho Lê Anh T và Dư Quang T với giá là 3.000.000 đồng/1 người tại khách sạn Đ, địa chỉ số A đường N, phường Y, quận C, Hà Nội. Trong đó, cháu Dương Thị Bảo C khi thực hiện hành bán dâm mới có 17 tuổi 05 tháng 28 ngày, hành vi phạm tội của các bị cáo đối với 2 người và đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố các bị cáo về

tội Môi giới mại dâm theo quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, phẩm giá của người phụ nữ, tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, gây tác hại tới nhiều mặt lợi ích của cộng đồng. Các bị cáo đều là người còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính để kiếm sống, vì muốn hưởng lời bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Các bị cáo đã làm trung gian cho khách mua dâm và gái bán dâm thực hiện hành vi bán dâm để hưởng lời bất chính. Bản thân bị cáo T còn là người trực tiếp bán dâm. Lần này các bị cáo đã có hành vi môi giới cho 02 người bán dâm, trong đó có 01 người dưới 18 tuổi nên đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét đến vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hai bị cáo cùng thống nhất ý chí và hành động, hai bị cáo cùng là người thực hiện hành vi làm trung gian cho gái bán dâm bán dâm cho khách. Nhưng bị cáo T là người khởi xướng nên mức hình phạt của bị cáo T phải cao hơn bị cáo H.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T, ngày 04/11/2021 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bản án này đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, do hành vi Môi giới mại dâm của bị cáo tại bản án này thực hiện trong khi hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đang trong giai đoạn điều tra, chưa bị xét xử bằng bản án có hiệu lực, do đó, hành vi phạm tội của bị cáo tại bản án này không bị tính là tái phạm. Nhưng bị cáo phải chịu tổng hợp hình phạt và chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Qua đó thể hiện bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, cần có phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi phạm tội cả hai bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T là người dân tộc Dao để áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 4 điều 328 Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím than, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng là tài sản của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị T, trong đó có 2.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo, còn 1.000.000 đồng là tiền công môi giới và số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của Văn Thị Thu T là tiền bán dâm cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H** phạm tội **Môi giới mại dâm**.

Căn cứ : điểm a, đ khoản 2 Điều 328; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 56 (đối với T) Bộ luật hình sự.

Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

- **Nguyễn Thị T 46 (bốn mươi sáu)** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt **36 (ba mươi sáu)** tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 232/2021/HSST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **82 (tám mươi hai)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/07/2021. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/05/2021 đến ngày 22/06/2021.

- **Nguyễn Thị H 42 (bốn mươi hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/05/2021 đến ngày 22/06/2021.

Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh có số Imei 352848112043514; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu đen bên trong có sim (không xác định được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu tím than bên trong có sim (không xác định được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng bên trong có sim (không xác định được số sim); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong có sim (không xác định được số sim); các điện thoại đều đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và số tiền 4.000.0000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 2.000.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 052 ngày 05/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy và Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.1049179 ngày 05/11/2021 tại Kho bạc Nhà nước Cầu Giấy).

- Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương